

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Lan và Bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn B - Sinh ngày: 08/01/1985; ĐKKHKT và chỗ ở: xóm C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Bùi Thanh N (đã chết) và bà Bùi Thị P; Vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015), cùng trú tại xóm C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

* Người làm chứng: Anh Trịnh Anh T, sinh năm 1996; Trú tại: Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2017 Bùi Văn B, sinh năm 1985, HKTT xóm C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, điều khiển xe mô tô BKS 51N3 – 6568 đến cửa hàng nhôm kính Mạnh Tùng tại Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa

Bình của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, HKTT: T, huyện B, thành phố H để đặt làm nhôm kính. Trong khi ngồi đợi B gặp Trịnh Anh T, sinh năm 1996, HKTT Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là chủ nhà cho chị H thuê lại cửa hàng để kinh doanh), T hỏi “*anh đến đây để làm gì*” B trả lời “*Tôi đến để đặt làm nhôm kính nhưng không thấy có ai*” Nghe B nói vậy anh T có rút điện thoại ra gọi cho chị H nhưng không thấy nghe máy mà chỉ nghe thấy chuông điện thoại kêu trong bếp. B đi vào trong quán tìm chị H nhưng không thấy, B nhìn thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 đang sạc để trên tủ kính đựng bát đĩa, B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, B lại gần tủ kính đựng bát đĩa, rút sạc và lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Khi vừa ra đến chỗ dựng xe máy, thì T nghi ngờ B trộm cắp tài sản nên chạy ra và giữ xe lại. Lúc này, Bùi Văn B rút điện thoại từ trong túi quần ra đưa cho T và nói “*tôi trót dại có gì bỏ qua*”. Ngay lúc đó, chị H về đến nhà thì thấy T và B đang giằng co chiếc điện thoại nên đã báo cơ quan Công an huyện Lương Sơn, Hòa Bình đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của Bùi Văn B 01 Chiếc xe mô tô BKS 51N3 - 6568 màu đen xám, nhãn hiệu Wayec cũ đã qua sử dụng cùng 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H. Thu giữ của chị Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY J5 màu đồng đã qua sử dụng.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn ngày 04/7/2017 kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY J5, màu đồng đã qua sử dụng, trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 37/KSĐT-KT ngày 08/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn B mức án từ 03 đến 05 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 42 BLHS, điều 76 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 Chiếc xe mô tô BKS 51N3 - 6568 màu đen xám, nhãn hiệu Wayec cũ đã qua sử dụng cùng 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật do nhất thời phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, của bị cáo, ý kiến của bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/6/2017 Bùi Văn B đến cửa hàng nhôm kính Mạnh Tùng tại Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình của chị Nguyễn Thị H để đặt làm nhôm kính. Trong khi ngồi đợi B có gặp Trịnh Anh T sau đó B đi vào trong quán tìm chị H nhưng không thấy, B nhìn thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 đang sạc để trên tủ kính đựng bát đĩa, B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, B lại gần tủ kính đựng bát đĩa, rút sạc và lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Khi vừa ra đến chỗ dựng xe máy, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, trị giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 là 2.400.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, nhưng do hám lời nên nhất thời phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang lo lắng cho nhân dân trong khu vực.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trước khi phạm tội lần này chưa có tiền án, tiền sự, khi bị phát hiện đã có ý thức ngay lập tức trả lại tài sản cho bị hại và đã có thái độ ăn năn, hối cải xin lỗi bị hại để được tha thứ. Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có vợ và hai con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015). Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại về tài sản, bị hại có văn bản thể hiện ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho gia đình, xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5. Chị H không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 Chiếc xe mô tô BKS 51N3 - 6568 màu đen xám, nhãn hiệu Wayec cũ đã qua sử dụng (kèm 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H). Xét thấy chiếc xe không liên

quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điều 42 BLHS và điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bùi Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 điều 138; Điểm (g-h-p) khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 BLHS. Xử phạt Bùi Văn B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/6/2017.
2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 76 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo 01 Chiếc xe mô tô BKS 51N3 - 6568 màu đen xám, nhãn hiệu Wayec cũ đã qua sử dụng (*Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 giữa Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn*). Trả lại cho bị cáo 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H (*Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án*).
3. Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Sở Tư pháp HB;
- CA H. Lương Sơn;
- THAHS - DS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đức Thịnh

